

Bản án số: 35/2020/HSST

Ngày 28/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2020 ngày 26 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2020/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 3 năm 2020; thông báo tạm dừng phiên tòa số 147/2020/TB-TA ngày 3 tháng 4 năm 2020 và thông báo mở lại phiên tòa số 197/2020/TB-TA ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Thị Tố L, sinh ngày 27/01/1987, tại huyện TS - Phú Thọ; nơi cư trú: Khu A, phường VP, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Nhân Tám, sinh năm 1960 và bà: Đinh Thị Mai Liên, sinh năm 1960; có chồng: Nguyễn Việt Hưng, sinh năm 1968 và cú 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2020 đến ngày 4/3/2020, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Bị hại: Chị Lê Thị Nhung - sinh năm 1969.

ĐKHKT: Tổ C, khu A, phường NT, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 01/3/2020, Bùi Thị Tố L, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu C, phường VP, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 19B1-022.57 màu đen bạc, số khung 270XBY003271, số máy JF27E0704431 từ nhà đi chợ Nông Trang thuộc phường Nông Trang, thành phố Việt Trì để mua hàng. Khi đi qua nhà bà Lê Thị Nhung, sinh năm 1969 ở số nhà 2004, Đại lộ Hùng Vương thuộc tổ 55C, khu 6A, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì thấy gia đình đang tổ chức đám cưới, L nảy sinh ý định vào nhà bà

Nhung để trộm cắp tài sản. L dựng xe phía bên trái rạp cưới hướng từ trong nhà nhìn ra ngoài, lợi dụng lúc mọi người đang chuẩn bị tổ chức đám cưới, L đi vào trong nhà rồi lên tầng ba bằng cầu thang bộ. L quan sát thấy phòng ngủ phía bên trái lối cầu thang đi lên mở hé cửa nên đi đến rồi đẩy cửa vào. Quan sát thấy trong phòng có kê bàn trang điểm sát bên phải đầu giường ngủ nên L lại gần, dùng tay kéo ngăn bàn trang điểm để lục tìm tài sản. L lấy một phong bì, trên phong bì ở phần người gửi ghi chữ: “Anh Huy - UB Thọ Sơn”, phần người nhận ghi chữ: “Chúc mừng hạnh phúc”, bên trong có 2.000.000 đồng gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có các số seri: RR15478588, LI09365971, XY15779947, CT17278094; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo P70-A màu tím than, đã qua sử dụng, imei 1: 865897024156526, imei 2: 865897024166624 không lắp sim trong máy và 01 vòng đeo tay dạng hạt bằng đá màu đen, có hình con vật bằng kim loại màu vàng để trong ngăn kéo bàn cho vào túi xách giả da màu đen kích thước 27cm x 7cm x 18cm của mình đang đeo trên người rồi đóng ngăn kéo bàn trang điểm lại thì bị bà Nhung phát hiện, báo Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ đến để làm việc. Tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ có mặt tại hiện trường đó lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành thu giữ vật chứng L vừa trộm cắp và 01 xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát 19B1-022.57 màu đen bạc, 01 túi xách giả da màu đen có đặc điểm như mô tả trên theo quy định đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Thị Tố L, quá trình khám xét không thu giữ gì.

Cùng ngày 01/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ quyết định chuyển hồ sơ vụ việc, vật chứng, tài sản thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để điều tra theo thẩm quyền. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì, Bùi Thị Tố L đó khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đó nêu trên.

Ngày 03/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì yêu cầu định giá tài sản. Tại kết luận định giá tài sản số 22/2020/HĐĐG-KL ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì kết luận: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu LENOVO P70-A, màu tím than đã qua sử dụng có giá là 720.000 đồng. Tại kết luận định giá tài sản số 32/2020/HĐĐG-KL ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì kết luận: Đối với 01 phong bì bằng giấy có giá là 200 đồng; 01 vòng đeo tay dạng hạt bằng đá màu đen, có hình con vật bằng kim loại màu vàng có giá là 160.000 đồng. Tổng giá trị các đồ vật định giá là 880.200 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản L đó trộm cắp là 2.880.200 đồng.

Thủ đoạn phạm tội: L lợi dụng sơ hở của nhà bà Nhung khi tổ chức đám cưới cho con trai để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Động cơ, mục đích phạm tội: Do bị cáo lười lao động, muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên đó thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với vật chứng thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đó làm rõ:

- 01 phong bì ở phần người gửi ghi chữ: “Anh Huy - UB Thọ Sơn”, phần người nhận ghi chữ: “Chúc mừng hạnh phúc” bên trong có số tiền 2.000.000 đồng là của anh Nguyễn Quang Huy, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 11A, phường Thọ Sơn, Việt Trì, Phú

Thọ mừng đám cưới con trai bà Nhung. Sáng ngày 01/3/2020, anh Huy đưa phong bì này cho bà Lê Thị Nhung sau đó bà Nhung đó cất trong ngăn kéo bàn trang điểm.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo P70-A màu tím than, đã qua sử dụng, imei 1: 865897024156526, imei 2: 865897024166624 không kèm sim trong máy và 01 vòng đeo tay dạng hạt bằng đá màu đen, có hình con vật bằng kim loại màu vàng là tài sản của bà Nhung.

Vì vậy, ngày 05/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã trả 01 phong bì có đặc điểm như mô tả trên, bên trong có số tiền 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo P70-A màu tím than, đã qua sử dụng, imei 1: 865897024156526, imei 2: 865897024166624 và 01 vòng đeo tay dạng hạt bằng đá màu đen, có hình con vật bằng kim loại màu vàng cho bà Lê Thị Nhung. Bà Nhung đó nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 19B1-022.57 màu đen bạc đăng ký tên chồng bị can là anh Nguyễn Việt Hưng, sinh năm 1968; trú tại: Khu 5, phường Vân Phú, Việt Trì. Chiếc xe mô tô này vợ chồng bị can sử dụng là phương tiện đi lại hàng ngày. L sử dụng xe mô tô đi và đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản anh Hưng không biết, không có sự bàn bạc, thống nhất nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Ngày 05/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì trả lại xe mô tô biển kiểm soát 19B1-022.57 màu đen bạc cho anh Hưng. Anh Hưng đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, thắc mắc gì.

Đối với chiếc túi xách giả da màu đen kích thước 27cm x 7cm x 18cm có dây đeo là của L, hiện nay đang tạm giữ tại Kho vật chứng thuộc Công an thành phố Việt Trì.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, quá trình điều tra xác định: Ngoài một số đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân bị cáo cũng sở hữu chung với chồng là anh Nguyễn Việt Hưng quyền sử dụng 01 ô đất diện tích 233,2m² (đất ở là 60m², đất vườn là 173,2m²) thuộc thửa đất số 572, tờ bản đồ số 38, trên đất có 01 nhà xây cấp 4 diện tích 100m² tại khu 5, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 63/QĐ -VKSVT ngày 26 tháng 3 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo Bùi Thị Tố L về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Tố L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt Bùi Thị Tố L từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về “Tội trộm cắp tài sản”, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 1/3/2020 đến ngày 4/3/2020 là 03 ngày x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Ủy ban nhân dân phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Vân Phú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Bùi Thị Tố L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Bùi Thị Tố L phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Việc lao động, học tập của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thực hiện theo quy định tại Điều 101 Luật thi hành án hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ tại cộng đồng đối với phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 06 tháng tuổi, người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ cũng phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Bùi Thị Tố L.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo:

Khoảng 9 giờ 15 phút ngày 01/3/2020, tại nhà riêng chị Lê Thị Nhung, sinh năm 1969 ở số nhà 2004, Đại lộ Hùng Vương thuộc Tổ C, khu A, phường NT, thành phố Việt Trì, Bùi Thị Tố L có hành vi lén lút chiếm đoạt: - 01 phong bì mừng đám cưới con chị Nhung bên trong có số tiền 2.000.000; - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo P70-A màu tím than, đã qua sử dụng, imei 1: 865897024156526, imei 2: 865897024166624 không kèm sim trong máy và 01 vòng đeo tay dạng hạt bằng đá màu đen, có hình con vật bằng kim loại màu vàng là tài sản của bà Nhung. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 2.880.200 đồng

Hành vi trên của Bùi Thị Tố L đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội,vi phạm quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Hành vi của bị cáo thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải đưa vụ án ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự là cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và cho xã hội.

Hiện nay, bị cáo đang làm nội trợ tại nhà, bị cáo không có việc làm nên không khấu trừ thu nhập để sung quỹ nhà nước đối với bị cáo. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự, cần buộc bị cáo Bùi Thị Tố L phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo Bùi Thị Tố L còn cùng sở hữu chung với chồng là anh Nguyễn Việt Hưng 01 ô đất diện tích 233,2m² (đất ở là 60m², đất vườn là 173,2m²) thuộc thửa đất số 572, tờ bản đồ số 38, trên đất có 01 nhà xây cấp 4 diện tích 100m² tại khu 5, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, không phải là tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận ngày 5/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đó trao trả cho bị hại 01 phong bì bên trong có số tiền 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo P70-A màu tím than, đã qua sử dụng, imei 1: 865897024156526, imei 2: 865897024166624 và 01 vòng đeo tay dạng hạt bằng đá màu đen, có hình con vật bằng kim loại màu vàng cho bà Lê Thị Nhung. Tổng giá trị tài sản là: 2.880.200 đồng Bà Nhung đó nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với xe mô tô nhón hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 19B1-022.57 màu đen bạc đăng ký tòn chồng bị cáo là anh Nguyễn Việt Hưng, sinh năm 1968; trú tại: Khu 5, phường Vân Phú, Việt Trì. Chiếc xe mô tô này vợ chồng bị cáo sử dụng là phương tiện đi lại hàng ngày. L sử dụng xe mô tô đi và đó thực hiện hành vi trộm cắp tài sản anh Hưng không biết, không có sự bàn bạc, thống nhất nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Ngày 05/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì trả lại xe mô tô biển kiểm soát 19B1-022.57 màu đen bạc cho anh Hưng. Anh Hưng đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, thắc mắc gì xét thấy là hợp pháp nên cần xác nhận.

Đối với 01 chiếc túi xách giả da màu đen kích thước 27cm x 7cm x 18cm, có dây đeo của Bùi Thị Tố L, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị nhận lại nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Bùi Thị Tố L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo: Bùi Thị Tố L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Bùi Thị Tố L 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 1/3/2020 đến ngày 4/3/2020 là 03 ngày x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Ủy ban nhân dân phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Vân Phú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Bùi Thị Tố L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Bùi Thị Tố L phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Việc lao động, học tập của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thực hiện theo quy định tại Điều 101 Luật thi hành án hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ tại cộng đồng đối với phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 06 tháng tuổi, người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ cũn phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Thị Tố L.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản:

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã trao trả cho bị hại 01 phong bì bên trong có số tiền 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo P70-A màu tím than, đã qua sử dụng, imei 1: 865897024156526, imei 2: 865897024166624 và 01 vòng đeo tay dạng hạt bằng đá màu đen, có hình con vật bằng kim loại màu vàng cho bà Lê Thị Nhung là hợp pháp.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 19B1-022.57 màu đen bạc cho anh Nguyễn Việt Hưng là chồng của bị cáo Bùi Thị Tố L là hợp pháp.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 5/3/2020)

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc túi xách giả da màu đen kích thước 27cm x 7cm x 18cm, có dây đeo của Bùi Thị Tố L.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 3 năm 2020)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Tố L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THAHS, DS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp;
- UBND phường Vân Phú;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thơm

